

Bản án số: 604/2020/HSPT

Ngày: 24-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đăng Phong

2. Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 380/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Văn N do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn N, sinh năm 1959.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Đỗ Thị D (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị D và 03 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000589 lập ngày 14/11/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2019; *có mặt tại phiên tòa;*

***Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N:** ông Nguyễn Tuấn Dũng, Luật sư của Công ty Luật TNHH Hòa Dũng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

***Bị hại:** Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1942 (đã chết);

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/8/2019, Đỗ Văn N là người không có giấy phép lái xe mô tô nhưng điều khiển xe mô tô BKS 30F2-7511, nhãn hiệu Yamaha, dung tích 113cm³, màu sơn đen, chở phía sau ông Đỗ Văn H1 (sinh năm 1942, trú tại: Q, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội), ông H1 không đội mũ bảo hiểm đi trên đường QL6A theo hướng Hoà Bình – Hà Đông. Khi đi đến gần lối rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, đoạn Km29+846 QL6 thuộc địa phận thôn Yên Kiện, xã Đông Sơn, lúc này thời gian là buổi trưa, trời nắng, không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ các phương tiện tham gia giao thông trên đường ở mức bình thường. Phía trước cùng chiều đi của Đỗ Văn N có phương tiện xe mô tô tham gia giao thông. Phía trước ngược chiều có các xe ô tô không rõ BKS và người điều khiển đang đi đến. Khi 02 xe ô tô, trong đó chiếc xe ô tô tải thứ hai ngược chiều vừa đi qua, mặc dù chưa đến lối rẽ nhưng Đỗ Văn N thấy có chiếc xe ô tô thứ ba là ô tô tải đi cách sau một đoạn nên bật xi nhan rẽ trái đi chéo sang đường. Do vội rẽ trái sang đường nên Đỗ Văn N không quan sát thấy xe mô tô BKS 17K9-1650, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu do anh Nguyễn Quang T (sinh năm 1999, trú tại: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình) điều khiển đi phía trong chiếc xe ô tô thứ ba theo hướng Hà Đông – Hoà Bình đi đến. Do bất ngờ nên anh Nguyễn Quang T không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô BKS 17K9-1650 do anh T điều khiển đâm vào ngang xe mô tô BKS 30F2-7511 do Đỗ Văn N điều khiển làm xe mô tô của Đỗ Văn N đổ nghiêng trái xuống lề đường. Xe mô tô của anh Nguyễn Quang T cũng bị đổ nghiêng trái đè lên bánh sau xe của Đỗ Văn N.

Hậu quả:

- Ông Đỗ Văn H1 bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, sau đó xin về nhà đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì tử vong.

- Đỗ Văn N và anh Nguyễn Quang T bị chấn thương phần mềm tự điều trị.

- Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 00 phút ngày 08/08/2019 thể hiện:

Hiện trường không còn nguyên vẹn một phần, bị xáo trộn do xe mô tô BKS 17K9-1650 của Nguyễn Quang T được dựng lên trong quá trình tổ chức đưa các nạn nhân đi cấp cứu.

Đoạn đường xảy ra tai nạn: Vị trí nơi xảy ra tai nạn là trên mặt đường Quốc lộ 6, mặt đường dải nhựa áp phan. Chiều rộng mặt đường Quốc lộ 6 là 6m90, đường hai chiều, mặt đường bằng phẳng. Hai bên có lề đường đất, lề đường bên phải hướng Hà Đông - Hòa Bình có chiều rộng 6m80, lề đường bên trái hướng Hà Đông - Hòa Bình có chiều rộng 6m80. Chiều rộng lối rẽ bên phải vào Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ là 34m10. Vị trí xảy ra tai nạn tại lề đường bên phải hướng Hà Đông – Hòa Bình, nằm ngoài đường rẽ trái vào Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn.

Các số đo trên sơ đồ hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng Hòa Bình – Hà Đông.

Lấy cột H9/29 ở lề đường bên phải đường Quốc lộ 6 theo hướng Hà Đông – Hòa Bình.

+ Về phương tiện:

- Xe mô tô BKS 30F2-7511 được đánh số (1) nằm đổ nghiêng bên trái trên lề đất bên trái đường Quốc lộ 6. Đầu xe quay hướng khu dân cư bên trái. Đuôi xe quay hướng mép đường. Đo từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô đến mép đường bên phải là 8m70, đo từ tâm đầu trục bánh sau xe mô tô đến mép đường bên phải là 7m45. Đo vuông góc từ tâm đầu trục bánh sau xe mô tô về hướng Hòa Bình đến cột mốc ký hiệu H9/29 là 53m70. Đo vuông góc từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô về hướng Hà Đông đến tâm đường vào Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn là 17m45. Như vậy, xe mô tô của Đỗ Văn N đổ cách điểm bắt đầu lối rẽ vào Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn là 0m40.

- Xe mô tô BKS 17K9-1650 được đánh số (2) dựng chân chống nghiêng trên mặt đường Quốc lộ 6, đầu xe quay hướng Hòa Bình, đuôi xe quay hướng Hà Đông. Đo từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô đến mép

đường bên phải là 6m85, đo từ tâm đầu trục bánh sau xe mô tô đến mép đường là 6m45. Đo vuông góc từ tâm đầu trục bánh trước xe mô tô về hướng Hòa Bình đến tâm đầu trục bánh sau xe mô tô BKS 30F2-7511 là 40cm. Đo vuông góc từ tâm đầu trục bánh sau xe mô tô về hướng Hà Đông đến cột biển báo nguy hiểm “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái” là 49m40.

+ **Về dấu vết:** Vùng mảnh nhựa vỡ rải rác trên lề đường bên trái đường Quốc lộ 6 theo hướng Hòa Bình - Hà Đông diện 1m50x50cm được đánh số (3). Đo từ tâm vùng (3) đến mép đường là 8m10. Đo vuông góc từ tâm vùng (3) về hướng Hòa Bình đến tâm đầu trục bánh trước xe mô tô BKS 30F2-7511 là 60cm.

Kết quả khám nghiệm dấu vết các phương tiện:

+ **Xe mô tô BKS 30F2-7511:** Kính gương chiếu hậu bên phải bị vỡ rời khỏi xe. Ốp nhựa sườn để chân trước bên phải có vùng trượt sát nhựa, chiều từ phải sang trái, có vết vỡ nhựa diện (16x45)cm, điểm gần nhất cách mặt đất 22cm. Ốp kim loại sườn xe bên phải có vết vỡ kim loại diện (20x6)cm, điểm thấp nhất cách đất 46cm. Điểm gần nhất cách đầu ngoài cùng của đuôi xe này là 65cm.

+ **Xe mô tô BKS 17K9-1650:** Vành bánh xe phía trước bị cong, vênh; Cụm đèn pha bị vỡ, rơi khỏi xe; Chấn bunn trước bị vỡ, rơi khỏi xe, mặt trên của chấn bunn này có vết trượt sát nhựa, chiều từ trước về sau. Nan hoa thứ 16,18, 20 ở vành bánh trước tính từ ốc chân van cùng chiều quay tiến bánh xe bị gãy, tung bật khỏi vị trí gá lắp ban đầu. Cánh yếm chấn gió bên phải bị vỡ, diện (50x7)cm.

Tại Bản kết luận giám định số 5751/C09-P3 ngày 11/10/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết trượt, mất nhựa màu đen ở mặt ngoài phía sau ốp nhựa đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS 17K9-1650 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt, bám dính màu màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài bên phải lốp bánh sau xe mô tô BKS 30F2-7511 (khi xe mô tô này nằm đổ nghiêng bên trái xuống đường). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số: 30F2-7511 tại vị trí này có chiều ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe.

Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu tay phanh, bàn để chân sau bên trái và ở ngoài ốp nhựa bên trái sườn xe mô tô biển số 30F2-7511 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường.

Khám nghiệm tử thi:

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, pháp y tử thi ông Đỗ Văn H1. Tuy nhiên, gia đình ông Đỗ Văn H1 đã từ chối pháp y tử thi và cam kết không thắc mắc, khiếu nại. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám ngoài tử thi. Quá trình khám ngoài, xác định ông H1 bị tổn thương trên cơ thể như sau:

+ Vùng đầu: quần băng, gạc trắng $\frac{1}{2}$ trên đầu, vùng bên trái thấm chất màu nâu đỏ (nghi máu). Quanh hai mắt thâm tím, má trái có vết xây xước da, diện (4x1,5)cm. Hai lỗ mũi có bông, gạc thấm chất màu nâu đỏ.

+ Vùng ngực, bụng: ngực phải có vết xây xước, bong trợt da, diện (3x2)cm, cách đường trung tâm 3cm, cách vai 15cm. Ngực trái có vết xây xước, bầm tím da, diện (2,5x1,5)cm, cách đường trung tâm 6cm, cách bả vai 9cm.

+ Hai tay: Tay phải: Mặt trước bắp tay trên có vùng xây xước, trợt da, diện (4x3)cm, cách vai 19cm. Mặt trước cẳng tay có vùng bầm tím da, diện (3x3,5)cm, cách cổ tay 8,5cm. Tay trái không phát hiện tổn thương.

+ Hai chân: Chân phải: Mặt trước cẳng chân có vùng xây xước, rách da, diện (2x1)cm, cách đầu gối 3cm. Mặt trong cẳng chân có vùng bầm tím da, diện (3x1)cm, cách cổ chân 2cm. Chân trái: Không phát hiện tổn thương.

Tại bản Trích sao bệnh án số 5009/19/KHTH ngày 08/11/2019 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức chuẩn đoán thương tổn của ông Đỗ Văn H1: Chấn thương sọ não nặng, dập não lan tỏa, vỡ nền sọ trước, theo dõi chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín. Tình trạng bệnh nhân nặng nguy cơ tử vong cao, đến 18 giờ 20 phút ngày 08/8/2019 bệnh nhân mê, huyết áp 90/50 mmHg, thở bóp bóng nội khí quản, con trai là Đỗ Văn Q ký bệnh án xin về.

Mặc dù gia đình ông Đỗ Văn H1 từ chối pháp y tử thi, nhưng căn cứ Trích sao bệnh án và kết quả khám dấu vết bên ngoài tử thi có đủ căn cứ xác định ông Đỗ Văn H1 tử vong do đa chấn thương, vỡ nền sọ, dập não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín dẫn đến tử vong. Các thương tổn trên cơ thể ông Đỗ Văn H1 do bị tai nạn giao thông ngày 08/8/2019.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Quang T. Tuy nhiên, anh Trường từ chối giám định thương tích, cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì, nên Cơ quan điều tra không xác định được tỷ lệ % thương tích của anh T.

Thiệt hại về tài sản:

Tại bản Kết luận định giá số 152/KL-HĐĐG ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: Xe

mô tô BKS 17K9-1650, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu bị hư hỏng, cần thay thế, sửa chữa có giá trị: 1.140.000 đồng; Xe mô tô BKS 30F2-7511, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen bị hư hỏng, cần thay thế, sửa chữa có giá trị: 2.400.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô BKS 17K9-1650: là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Quang T.

- Xe mô tô BKS 30F2-7511: là tài sản của gia đình Đỗ Văn N.

Ngày 14/11/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho anh T và Đỗ Văn N để quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Quang T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông Đỗ Văn H1 số tiền 40.000.000 đồng, hỗ trợ cho Đỗ Văn N số tiền 2.000.000 đồng. Gia đình ông H1 có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đỗ Văn N, cam kết không có khiếu nại, thắc mắc gì đến các cơ quan pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 23/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2020, bị cáo Đỗ Văn N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đỗ Văn N tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo đang nuôi em gái bị khuyết tật nặng có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đỗ Văn N, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 08/8/2019, tại Km29+846 đường QL6, thuộc địa phận thôn Yên Kiện, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Đỗ Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe mô tô, chở ông Đỗ Văn H1 khi chuyển hướng rẽ trái đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, không chú ý quan sát, sang đường khi chưa đến lối rẽ nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 17K9-1650 do anh Nguyễn Quang T điều khiển theo hướng ngược chiều đi đến. Hậu quả làm ông Đỗ Văn H1 ngồi sau xe do Đỗ Văn N điều khiển bị ngã xuống đường, dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn N đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn cố ý tham gia giao thông, chở ông Đỗ Văn H1 nhưng không chú ý quan sát, khi chuyển hướng rẽ trái sang đường khi chưa đến lối rẽ, không đảm bảo an toàn để xảy ra tai nạn với phương tiện từ hướng ngược chiều đi đến, gây hậu quả ông Đỗ Văn H1 bị tử vong, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đồng thời gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn N xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo đang nuôi em gái bị khuyết tật nặng có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với bị cáo.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Đỗ Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm